

Số: 1128/2025/QĐST-DS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thụy Hồng Châu.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 (cơ sở 1) - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 154/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 30/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1957. Căn cước công dân số 079157009186 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021. Nơi thường trú: 46/4 X, phường O (trước đây là phường G, Quận Q), Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: 14A lô K T, phường C (trước đây là phường R, Quận U), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Đăng Hồng P, sinh năm 1979. Căn cước công dân số 079179011465 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/7/2021. Nơi thường trú: 16/11 G, phường O (trước đây là phường O, Quận Q), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Đăng Hữu L, sinh năm 1980. Căn cước công dân số 07900800003673 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021. Nơi thường trú: 46/4 X, phường O (trước đây là phường G, Quận Q), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Duyên, bà Phước và ông Lộc có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Hồ Thị Mỹ D nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên bố ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T1), sinh ngày 20/4/1955. Địa chỉ

cư trú trước khi biệt tích: 52/O (52 Ô) Lý Thường Kiệt, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 695 Lý Thường Kiệt, Phường 11, quận Tân Bình) nay là phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Bà Hồ Thị Mỹ D trình bày: Bà và ông Nguyễn Đăng Thành (Nguyễn Đăng Thành), sinh ngày 20/4/1955 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/1978, quyển số 01/P.1 ngày 15/7/1978. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà sống chung với gia đình chồng tại địa chỉ: 52/O (52 Ô) Lý Thường Kiệt, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 695 Lý Thường Kiệt, Phường 11, quận Tân Bình) nay là phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà và ông Thành có 02 con chung là Nguyễn Đăng Hồng Phước, sinh ngày 06/02/1979 và Nguyễn Đăng Hữu Lộc, sinh ngày 08/5/1980. Đến năm 1980, ông Thành bỏ nhà đi, không rõ lý do. Bà D và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có bất kỳ tin tức nào của ông Thành. Ông Thành cũng không liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình. Cha của ông Thành là ông Nguyễn Đăng Vàng, chết ngày 07/12/2002 và mẹ là bà Lương Thị Nhung, chết ngày 02/5/1996.

Bà D đã thực hiện thủ tục thông báo, đăng tin tìm kiếm ông Thành trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Thành là đã chết để giải quyết các vấn đề nhân thân và tài sản của bà và các con theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Hồ Thị Mỹ D có đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đăng Thành (Nguyễn Đăng Thành), sinh ngày 20/4/1955 là đã chết. Ông Thành có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: 52/O (52 Ô) Lý Thường Kiệt, Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 695 Lý Thường Kiệt, Phường 11, quận Tân Bình) nay là phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 4 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ D về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đăng Thành (Nguyễn Đăng Thành) là đã chết:

Theo lời trình bày của bà Hồ Thị Mỹ D và các chứng cứ tài liệu nộp kèm đơn yêu cầu thì: Bà và ông Nguyễn Đăng Thành (Nguyễn Đăng Thành), sinh ngày 20/4/1955 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Tân Bình (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/1978, quyển số 01/P.1 ngày 15/7/1978. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà sống chung

với gia đình chồng tại địa chỉ: 52/O (52 Ô) K, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 695 K, Phường M, quận B) nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Đăng Hồng P, sinh ngày 06/02/1979 và Nguyễn Đăng Hữu L, sinh ngày 08/5/1980. Ông T bỏ nhà đi từ năm 1980, đến nay không rõ tin tức.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Đăng Hồng P và ông Nguyễn Đăng Hữu L là con chung của bà D và ông T đồng ý với yêu cầu của bà D.

Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ D, nhận thấy: Tại mẫu CT07 xác nhận thông tin về cư trú số 000209/XN ngày 18/3/2025 của Công an Phường M, quận B (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh “Qua tra cứu xác minh tại tàng thư cư trú - Tổ địa bàn B, Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện tại địa chỉ 52Ô K, Phường M quận B không ghi nhận được thông tin hồ sơ lưu trữ của ông T, sinh năm 1955...Qua trao đổi xác minh với tổ trưởng cho biết ông T từng cư ngụ tại 52Ô K, Phường M, quận B (số mới là 695 K, Phường M, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh”.

Tại mẫu CT07 xác nhận thông tin về cư trú số 000334/XN ngày 30/4/2025 của Công an Phường M, quận B (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: “Qua tra cứu xác minh tại tàng thư cư trú - Tổ địa bàn Tân Bình, Đội 5 - Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh “Qua tra cứu túi hồ số 27004-001458 do bà Lương Thị N làm chủ hộ: Ghi nhận mẫu số NK4 Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 438/L-1 cấp ngày 01/10/1976 ghi nhận có thông tin ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T), sinh ngày 20/4/1955 đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 52/O K, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 03/5/1973 đến ngày 20/7/1980. Ngày 20/7/1080 bị Công an quận Tân Bình (cũ) xóa hộ khẩu thường trú do tự động bỏ đi”.

Thực hiện theo Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 25/2025/QĐ-TA ngày 23/5/2025, bà D đã tiến hành việc tìm kiếm ông T trên các phương tiện truyền thông, cụ thể là nhấn tin tìm kiếm trên báo Thanh Niên các số 151 ngày 31/5/2025, số 152 ngày 01/6/2025 và số 153 ngày 02/6/2025 và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 02, 03 và 04/6/2025; có văn bản gửi đăng Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì xác thực là ông T còn sống.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ D về việc tuyên bố ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T), có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 52/O (52 Ô) K, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 695 K, Phường M, quận B) nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Xét thấy ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T) đã biệt tích 05 năm liền trở lên (từ năm 1980) và không có tin tức xác thực là còn sống nên Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ D về việc tuyên bố ông Nguyễn

Đặng T (Nguyễn Đăng T) là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về ngày chết của ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T): Theo lời trình bày của bà D và xác minh của Công an Phường M, quận B, nay là phường B Thành phố Hồ Chí Minh thì ngày 20/7/1980 ông T bị Công an quận B (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xóa hộ khẩu thường trú do tự động bỏ đi. Do đó, ngày chết của ông T là ngày kế tiếp của ngày sau 05 năm kể từ ngày biệt tích, thời hạn 05 năm tính từ ngày có tin tức cuối cùng là ngày 20/7/1980 nên ngày chết của ông Thành được xác định là ngày 21/7/1985.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Hồ Thị Mỹ D được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hồ Thị Mỹ D:

Tuyên bố ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T), sinh ngày 20/4/1955, có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: 52/O (52 Ô) K, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 695 K, Phường M, quận B) nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết kể từ ngày 21/7/1985.

Việc đăng ký khai tử cho ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T) được thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Đăng T (Nguyễn Đăng T) (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hồ Thị Mỹ D được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực

4 - Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:*
Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP.HCM;
- VKSND khu vực 4 - TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 4 - TP.HCM;
- UBND phường B - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thụy Hồng Châu